

Bản án số: 269/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2020

V/v Tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Dũng

2. Ông Quách Trung Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hứa Quốc Thái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Không có.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 732/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Văn Thị Thúy A, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn:** Anh Lê Thanh H, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 06/11/2020, biên bản hòa giải ngày 07/12/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Văn Thị Thúy A trình bày:

Chị và anh Lê Thanh H xác lập quan hệ vợ chồng năm 2019 trên cơ sở mai mối, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Chung sống một thời gian ngắn thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ly thân. Anh chị không có tài sản chung và nợ chung. Về con chung: anh chị có 01 con chung là Lê Văn L, sinh ngày 08/6/2020, hiện sống với chị A. Nay chị A yêu cầu ly hôn với anh H, xin nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Bị đơn anh Lê Thanh H trình bày tại bản tự khai ngày 03/12/2020, biên bản hòa giải ngày 07/12/2020 và tại phiên tòa là anh cũng công nhận lời trình bày của nguyên đơn về quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng, nhưng tại phiên tòa anh không đồng ý ly hôn do anh vẫn còn tình cảm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự: Chị A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân của ông với anh Lê Thanh H có địa chỉ tại ấp 4, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị A xác lập quan hệ vợ chồng năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Cái Bè, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Theo chị A trình bày thì do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xung đột cự cãi lẫn nhau. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không có biện pháp nào hòa giải đoàn tụ. Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị A cương quyết xin ly hôn, anh H cũng không có biện pháp nào đoàn tụ điều đó cho thấy mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A là cho anh được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là Lê Văn L, sinh ngày 08/6/2020. Xét thấy từ thời gian sống ly thân đến nay chị A nuôi dạy tốt con chung, cháu L còn nhỏ nên tiếp tục giao cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa ông chị A không có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4, Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:**

Cho chị Văn Thị Thúy A được ly hôn với anh Lê Thanh H.

**2. Về con chung:**

Tiếp tục giao cháu Lê Văn L, sinh ngày 08/6/2020 cho chị Văn Thị Thúy A nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không có yêu cầu.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

**3. Về án phí:**

Chị Văn Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004389 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên coi như đã thi hành xong.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị A và anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án.

**5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN VĂN SÂM**